

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1044/QĐ-BTTTT ngày 07/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Phát triển mỗi người dân thành một công dân số; mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số.

2. Yêu cầu

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành phải thực hiện tốt công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm đạt kết quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đạt chiếm 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

b) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh.
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế để tham mưu UBND tỉnh triển khai tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”.

2. Hợp tác

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.

4. Đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ

khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, hệ thống thông tin thay vì đầu tư xây dựng.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ của mình để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao. Các đơn vị có nguồn kinh phí được để lại theo quy định ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện kế hoạch phù hợp quy định của pháp luật.

6. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh, trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

- Triển khai trợ lý ảo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời.

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xác định danh mục chương trình, dự án đầu tư; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông (theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực; thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Các sở, ban, ngành phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

5. Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Lắc và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp và Nhân dân về phát triển kinh tế số và xã hội số, thực hiện lồng ghép vào chương trình tuyên truyền về chuyển đổi số định kỳ hàng tháng.

- Hỗ trợ phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng truyền hình số (trực tuyến), nền tảng phát thanh số (trực tuyến) trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể - chính trị - xã hội; các Hội, hiệp hội xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

- Chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng.

- Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch. Tham gia cùng Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; chủ động phát hiện, giới thiệu các nền tảng chuyển đổi số

quốc gia trong hệ thống tổ chức mình; tích cực tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp thành viên tham gia kết nối, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động của hội, hiệp hội.

7. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính toàn diện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cùng với Nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- NHNN chi nhánh Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT (Sở TTTT sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TT CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà